TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh** P
Số: 24/2024/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 06 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp: Bà Phạm Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 55/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc:*"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 34/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1990,
ĐKHKTT: khu 4, phường N, thị xã Q, tỉnh Q.
Hiện nay đang ở nước ngoài.
- Chị Đặng Thị T, sinh năm 1993,
ĐKHKTT: xóm N, xã T, huyện T, tỉnh N.
Hiện đang làm việc tại: Công ty TNHH công nghệ số Hùng Vương.
Địa chỉ: ngõ 49, đường N, phường T, thành phố V, tỉnh P.
(Các đương sự đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, anh Hoàng Văn S và chị Đặng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Hoàng Văn S và chị Đặng Thị T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 25/11/2014 ở phường N, thị xã Q, tỉnh Q. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh P. Năm 2018 anh S đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Từ đó đến nay giữa hai vợ chồng anh chị thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh

chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Hoàng Văn S và chị Đặng Thị T thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Hoàng Văn S và chị Đặng Thị T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng B, sinh ngày 25/6/2015 và cháu Hoàng Đức P, sinh ngày 22/8/2017. Khi ly hôn, anh S và chị T thống nhất thỏa thuận giao cháu B và cháu P cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: anh S phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/01 tháng/01 con, tổng là 10.000.000đ (Mười triệu đồng)/01 tháng/02 con cho đến khi các con chung thành niên. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh S và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng khác: anh S tự nguyện xin chịu toàn bộ.

Chị T, anh S đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung Viện kiểm sát đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn S và chị Đặng Thị T. Về con chung: giao cháu cháu Hoàng B, sinh ngày 25/6/2015 và cháu Hoàng Đức P, sinh ngày 22/8/2017 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: anh S phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/01 tháng/01 con, tổng là 10.000.000đ (Mười triệu đồng)/01 tháng/02 con cho đến khi các con chung thành niên.Về tài sản chung vợ chồng, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét. Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định: anh S tự nguyện chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Văn S và chị Đặng Thị T là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Hoàng Văn S và chị Đặng Thị T đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc anh S và chị T thuận tình ly hôn

là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong hồ sơ thể hiện Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 29/3/2024 do anh Hoàng Văn S gửi từ nước ngoài về Việt Nam. Tại văn bản số 72306/QLXNC-P3 ngày 11/4/2024 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an đã cung cấp thông tin như sau: *"Trường hợp Hoàng Văn S, sinh ngày 12/6/1990, CMND số 101117826, địa chỉ: Nam Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh, xuất cảnh ngày 26/11/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh".* Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định đối với dấu vân tay của anh S trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Bản tự khai; Đơn xin giải quyết vắng mặt; Giấy ủy quyền của anh S gửi về Việt Nam. Tại Kết luận giám định số: 588/KLGĐ-KTHS ngày 30/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P đã kết luận: *"02 dấu vân tay in dưới mục "Họ và tên chồng; Người làm tự khai; Người làm đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Người ủy quyền" (ký hiệu số 1, 2) trên "Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Bản tự khai; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Giấy ủy quyền" ngày 29/3/2024 mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3, A4) so với 02 dấu vân tay in ở ô ngón trỏ phải, ngón trỏ trái trên "Căn cước công dân" số 022090003971; Họ và tên: Hoàng Văn S; Ngày, tháng, năm sinh: 12/06/1990; Nơi thường trú: khu 4, Nam Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh, cấp ngày 17/08/2018 (mẫu so sánh ký hiệu M)* **là của cùng một người in ra**". Do vậy, có đủ cơ sở để khẳng định rằng việc anh S thuận tình ly hôn với chị T là hoàn toàn tự nguyện.

- Về con chung: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định anh Hoàng Văn S và chị Đặng Thị T có 02 con chung là cháu Hoàng B, sinh ngày 25/6/2015 và cháu Hoàng Đức P, sinh ngày 22/8/2017. Khi ly hôn, anh S và chị T thống nhất thỏa thuận giao cháu B và cháu P cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy hiện cháu B và cháu P vẫn đang được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, thỏa thuận giữa chị T, anh S về vấn đề con chung là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh S phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/01 tháng/01 con; tổng số tiền anh S phải cấp dưỡng đối với cả 02 con chung là 10.000.000đ (Mười triệu đồng)/01 tháng cho đến khi các con chung thành niên. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh S và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định: chấp nhận sự tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định của anh Hoàng Văn S

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn S và chị Đặng Thị T.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con chung giữa anh Hoàng Văn S và chị Đặng Thị T. Giao cháu Hoàng B, sinh ngày 25/6/2015 và cháu Hoàng Đức P, sinh ngày 22/8/2017 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh S phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/01 tháng/01 con; tổng số tiền anh S phải cấp dưỡng đối với cả 02 con chung là 10.000.000đ (Mười triệu đồng)/01 tháng kể từ tháng 06/2024 cho đến khi các con chung thành niên. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Anh Hoàng Văn S có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh Hoàng Văn S và chị Đặng Thị T tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định:

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Công nhận anh Hoàng Văn S tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận anh Hoàng Văn S (do anh Đỗ Minh Trung nộp thay) đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000272 ngày 10/4/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

- Chi phí giám định: Công nhận anh Hoàng Văn S tự nguyện chịu 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) tiền chi phí giám định. Xác nhận anh Hoàng Văn S đã nộp đủ tiền chi phí giám định.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND phường N;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc Tuấn